

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Yến.
- Ông Lưu Xuân Vĩnh .

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 25/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định thay đổi Thư ký số 07/2025/QĐ-CA ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Kim X, sinh năm 1990 (Căn cước công dân số 092190003750 cấp ngày 22/11/2021).

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, Thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1993 (Căn cước công dân số 060093015774 cấp ngày 10/7/2022).

Nơi cư trú: Số D, đường số A, thôn E, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Kim X trình bày: Bà và ông Nguyễn Trung H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G (Nay là xã T) ngày 07/5/2013, đăng ký kết hôn số 68, quyển số

01/2013. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông bà đã ly thân 1 năm nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung, ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 22/4/2014. Từ khi ly thân tới nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Bà hiện nay mở tiệm may tại nhà, thu nhập hàng tháng là khoảng 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh ngày 07/8/2025, bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của ông Nguyễn Trung H trình bày:

- Các thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do bà nhận thay thì bà đã thông báo, giao lại tận tay cho ông H. Tuy nhiên, do bận công việc nên ông H không thể về tham gia tố tụng được.

- Cuộc sống vợ chồng giữa bà Huỳnh Kim X và ông Nguyễn Trung H phát sinh một số mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng X và H đã ly thân được 01 năm nay.

- Ông H và bà X có 01 con chung Nguyễn Thế A, sinh ngày 22/4/2014. Hiện cháu A đang sống cùng với bà X.

- Qua trao đổi với ông H về yêu cầu của bà X thì ông H nói cũng đồng ý ly hôn và giao con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do bận công việc nên ông H không thể về tham gia tố tụng được.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho bà Huỳnh Kim X ly hôn ông Nguyễn Trung H. Giao cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 22/4/2014 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Kim X và ông Nguyễn Trung H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã G (Nay là xã T) ngày 07/5/2013, đăng ký kết hôn số 68, quyển số 01/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà X đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn, quá trình xác minh, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do cả hai tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho ông H lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng ông không tham gia, chứng tỏ ông không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho bà X ly hôn ông H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 22/4/2014. Thấy rằng, bà X có công việc, thu nhập ổn định, tư cách đạo đức tốt, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; từ khi ly thân tới nay, bà X là người trực tiếp nuôi dưỡng con; cháu A cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu A cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà X là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Kim X ly hôn ông Nguyễn Trung H.

- Về con chung: Bà Huỳnh Kim X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Thế A, sinh ngày 22/4/2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Bà Huỳnh Kim X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà X đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000699 ngày 17 tháng 7 năm 2025. Bà X đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt

tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND **xã Tánh Linh**;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Nghĩa